ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3632 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Ban sáng lập Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1155/TTr-SNV ngày 12/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà được phép hoạt động sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận Quỹ nhận đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng Ban Sáng lập Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC.

Ngannq/QĐ352

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
QUỸ KHUYẾN HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO HỌC ĐƯỜNG XỨ TRÀ

(Công nhận kèm theo Quyết định số 3632 /QĐ-UBND ngày 13 /11/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà.

b) Tên tiếng Anh: Tea Land Fund for learning promotion and School Innovation.

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ:

QUỸ KHUYẾN HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO HỌC ĐƯỜNG XỨ TRÀ
TEA LAND FUND FOR LEARNING PROMOTION AND SCHOOL INNOVATION

3. Trụ sở: Số nhà 12, khu dân cư Đồng Bẩm HUD, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

4. Số điện thoại: 0985.525.354.

5. Email: khuyenhocxutra@thainguyen.edu.vn.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà là quỹ xã hội hoạt động không vì lợi nhuận, được thành lập trên cơ sở tài sản tự nguyện đóng góp

ban đầu của các sáng lập viên và tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

Quỹ được thành lập nhằm huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để hỗ trợ phát triển sự nghiệp khuyến học, khuyến tài; góp phần xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời, phát hiện, bồi dưỡng, tôn vinh nhân tài; khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Thái Nguyên.

Quỹ hoạt động trên các nguyên tắc tự nguyện, tự tạo lập nguồn tài sản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động; công khai, minh bạch, đúng tôn chỉ, mục đích; không phân chia lợi nhuận; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Quỹ và chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ được hình thành từ nguồn tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tăng trưởng tài sản của Quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thái Nguyên về ngành, lĩnh vực Quỹ hoạt động;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh Thái Nguyên.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

- Địa chỉ: ngõ 185, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Được thành lập theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: số 19/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên; số 3159/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Người đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia Ban Sáng lập: Ông Nguyễn Văn Kiên, Phó Giám đốc và ông Đàm Ngọc Hùng, Trưởng phòng Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

- Địa chỉ: số 5, đường Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Được thành lập theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tham gia Ban Sáng lập: Ông Trần Đình Thất, Phó Giám đốc Sở.

3. Công ty Cổ phần ĐTXD và khai thác khoáng sản Thăng Long

- Địa chỉ: Số 69, đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Được thành lập theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 4600458688, đăng ký lần đầu ngày 27/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22/10/2025 và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản Thăng Long được thông qua ngày 22/10/2025.

- Người đại diện Công ty tham gia Ban Sáng lập: Ông Nguyễn Huy Quý, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.

4. Hội Khuyến học tỉnh Thái Nguyên

- Địa chỉ: Tổ 20, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên;

- Được sáp nhập theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép sáp nhập các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Bắc Kạn vào các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên; được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ phê duyệt kèm Quyết định số 275/QĐ-BNV ngày 05/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khuyến học Việt Nam.

- Người đại diện Hội tham gia Ban Sáng lập: Bà Đỗ Thị Thìn, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn tài sản của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn của Quỹ:

a) Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và điều lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng cho hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản quỹ;

c) Thành lập, quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động của quỹ;

d) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân để xây dựng và thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch tài trợ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Nghĩa vụ của quỹ:

a) Quỹ hoạt động trong lĩnh vực nào thì phải chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước về ngành, lĩnh vực đó. Quỹ thực hiện việc tài trợ, hỗ trợ trong phạm vi hoạt động theo điều lệ, trừ trường hợp quỹ tham gia tài trợ, hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của quỹ;

c) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

đ) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước; giám sát của các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ, báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Hàng năm, quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp, tài sản đã tiếp nhận và kết quả sử dụng trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3;

g) Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc, quỹ phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ;

h) Hằng năm, quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài sản, tài chính theo Mẫu số 18 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 03/2026/NĐ-CP; báo cáo kiểm toán (nếu có) về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính trước ngày 31 tháng 3 với Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Tài chính.

i) Công bố việc thành lập Quỹ theo quy định Điều 24 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP.

k) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

l) Quỹ chịu trách nhiệm toàn diện về thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ theo quy định pháp luật và điều lệ; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập và tổ chức, hoạt động của tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ;

m) Quỹ, tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ khi thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác, hợp đồng dịch vụ phải đảm bảo theo Bộ luật Dân sự, quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động, Điều lệ Quỹ. Quỹ tuân thủ quy định pháp luật về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của quỹ. Quỹ gửi bản sao thỏa thuận hợp tác, hợp đồng dịch vụ ký kết với nước ngoài đến Chủ tịch UBND tỉnh, triển khai các hoạt động theo nội dung hợp tác với nước ngoài trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký kết.

Chương III
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ.

4. Kế toán trưởng Quỹ.

5. Văn phòng và phòng, ban chuyên môn (nếu có).

6. Các đơn vị trực thuộc Quỹ (nếu có).

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không có án tích, không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Hội đồng quản lý Quỹ bao gồm 08 thành viên đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Hội Khuyến học tỉnh, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên không phải là người thân thích với nhau.

Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước giới thiệu Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm.

Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ lần thứ nhất do Ban sáng lập đề cử. Đối với các nhiệm kỳ tiếp theo, Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Ban sáng lập đề cử hoặc không đề cử được, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

Chậm nhất 45 ngày làm việc trước ngày hết nhiệm kỳ, Quỹ phải hoàn thành hồ sơ, thủ tục công nhận Hội đồng quản lý Quỹ hợp lệ gửi Sở Nội vụ và UBND tỉnh công nhận. Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước điều hành hoạt động của Quỹ cho đến khi có quyết định công nhận Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên; Quy định hình thức, phương thức và mức giúp đỡ của Quỹ.

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; bổ nhiệm Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP;

h) Đổi tên; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định việc giải thể, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

k) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ và Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 01 năm một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của ít nhất 1/2 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập hoặc theo đề nghị của ít nhất trên 1/2 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có ít nhất trên 1/2 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Giữa hai kỳ họp, Hội đồng quản lý Quỹ có thể lấy ý kiến bằng văn bản về các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ có thể xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp.

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 1/2 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu ra và đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc quỹ. Giám đốc Quỹ có thể do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm nhiệm.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng quy chế của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài sản, tài chính.

đ) Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Kế toán trưởng của Quỹ

1. Kế toán trưởng Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi nhiệm, thay thế kế toán trưởng theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Kế toán trưởng của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm kế toán trưởng đối với trường hợp không đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật kế toán.

Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ gồm 3 thành viên: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có chức năng, nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ theo điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến quỹ;

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 14. Văn phòng và phòng, ban chuyên môn

1. Căn cứ yêu cầu hoạt động và khả năng tài chính của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu và số lượng người làm việc của Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn do Hội đồng quản lý Quỹ quy định, phù hợp với yêu cầu hoạt động, khả năng tài chính của Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 15. Các đơn vị trực thuộc Quỹ (nếu có)

Việc thành lập đơn vị, tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Quỹ (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động chính của Quỹ, được thực hiện theo Điều 35 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

Chương IV
VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp làm thiệt hại về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Đối tượng được xem xét hỗ trợ, tài trợ gồm:

a) Học sinh, học viên, sinh viên và người học khác; nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; nhà khoa học, nhà nghiên cứu, chuyên gia, nghệ nhân, vận động viên, người lao động và cá nhân có thành tích, tài năng, năng khiếu, sáng kiến, sáng chế, giải pháp, sản phẩm sáng tạo hoặc tiềm năng phát triển phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

b) Cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, thuộc nhóm yếu thế cần được hỗ trợ để tiếp cận cơ hội học tập, tiếp tục học tập, nghiên cứu, rèn luyện, nâng cao trình độ, phát triển năng lực, kỹ năng và tài năng, góp phần xây dựng xã hội học tập;

c) Cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức hợp pháp khác có chương trình, đề án, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

d) Chương trình, đề án, dự án, hoạt động thuộc các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường, an sinh xã hội và cộng đồng có nội dung gắn với khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, nâng cao tri thức, phát triển tài năng, sáng tạo, kỹ năng hoặc nguồn nhân lực;

đ) Đối tượng khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

2. Điều kiện được xem xét hỗ trợ, tài trợ:

a) Có hồ sơ đề nghị hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giới thiệu theo quy định của Quỹ.

b) Thuộc đúng đối tượng, tiêu chí và chương trình hỗ trợ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

c) Cam kết sử dụng đúng mục đích khoản hỗ trợ, tài trợ.

d) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí hỗ trợ của Quỹ (nếu có yêu cầu).

3. Nguyên tắc xét hỗ trợ, tài trợ

Việc xét hỗ trợ, tài trợ phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích; khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, không vụ lợi; phù hợp với nguồn lực của Quỹ và thực hiện theo quy định do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

Chương V
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bao gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

4. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.

5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ cho các chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động và phạm vi theo Điều lệ Quỹ. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của quỹ.

2. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định pháp luật về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

3. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho quỹ thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại.

4. Chi thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước giao theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Chi cho hoạt động quản lý quỹ.

6. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

7. Chi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định pháp luật và điều lệ của quỹ.

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý quỹ bao gồm:

a) Chi tiền lương, các khoản phụ cấp (nếu có);

b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản khác (nếu có) theo quy định;

c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);

d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của quỹ;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ từ nguồn tài sản, tài chính của quỹ nhưng không quá 10% tổng chi trong năm của quỹ để tài trợ, hỗ trợ cho các chương trình, các đề án theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật; thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao; tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận);

b) Trường hợp chi phí quản lý của quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ, thông qua kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hằng năm của quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của quỹ.

3. Giám đốc quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính quỹ hằng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn

đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hằng năm theo quy định hiện hành.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách phải bằng tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ có thời hạn hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cần thiết để duy trì bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ khi giải thể được thanh toán theo thứ tự sau: a) Chi phí giải thể Quỹ; b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Tài sản, tài chính tự có của Quỹ và tài sản, tài chính do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ còn lại sau khi đã thanh toán các nghĩa vụ theo quy định được nộp vào ngân sách tỉnh Thái Nguyên theo khoản 5 Điều 44 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có), Quỹ thực hiện chuyển giao cho Nhà nước và xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương VI
HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN, ĐÌNH CHỈ VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Điều 41 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 26. Giải thể quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất trên 1/2 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà có 8 Chương, 30 Điều và có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học và Đổi mới sáng tạo học đường xứ Trà có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.